



**Interserco**

**THÔNG TIN TÓM TẮT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI  
VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100110052 cấp lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2006 và  
đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 11 năm 2016)*

**Địa chỉ:** Số 17 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** 024.35620136

**Fax:** 024.38534163

**Website:** <http://www.interserco.com.vn>

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Họ tên:** Bà Phùng Thúy Hoa **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc Công ty

Hà Nội, Tháng 3 năm 2018

# MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>3</b>
1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế... 3	
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall. .... 3	
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>4</b>
<b>III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>5</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển ..... 5	
2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty ..... 11	
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... 11	
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông ..... 13	
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch. .... 14	
6. Hoạt động kinh doanh..... 21	
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh..... 26	
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... 32	
9. Chính sách đối với người lao động..... 35	
10. Chính sách cổ tức ..... 37	
11. Tình hình hoạt động tài chính..... 37	
12. Tài sản ..... 42	
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo ..... 44	
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch. 47	
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh ..... 47	
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có..... 47	
<b>IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>48</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị..... 48	
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát ..... 54	
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty: ..... 58	
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty ..... 61	
<b>V. PHỤ LỤC ..... 62</b>	

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.**

**1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.**

**Ông Phùng Tiên Toàn**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.**

**Ông Nguyễn Việt Thắng**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 15/2017/GUQ-CTHDQT ngày 06 tháng 10 năm 2017).*

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

<b>Từ viết tắt</b>	<b>Giải thích</b>
<b>Tổ chức đăng ký giao dịch:</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
<b>Cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
<b>Tổ chức tư vấn:</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
<b>VĐL:</b>	Vốn điều lệ
<b>UBCKNN:</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>ĐHĐCĐ:</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT:</b>	Hội đồng quản trị
<b>INTERSERCO:</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
<b>BTGD:</b>	Ban Tổng Giám đốc
<b>BKS:</b>	Ban Kiểm soát
<b>CBNV:</b>	Cán bộ nhân viên
<b>Giấy CNĐKDN:</b>	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
<b>BCTC:</b>	Báo cáo tài chính
<b>TCĐKGD:</b>	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
<b>VND:</b>	Đồng Việt Nam

**III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

Tên Tiếng Anh : **INTERNATIONAL INVESTMENT TRADE AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **INTERSERCO**

Người đại diện theo pháp luật : Ông **Phùng Tiến Toàn** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ông **Nguyễn Thái Hòa** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Logo : 

Trụ sở chính : Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Website : <http://www.interserco.com.vn>

Điện thoại : 0243 5620 136 Fax: 0243 8534 163

Giấy chứng nhận ĐKDN 0100110052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 11 năm 2016.

Vốn điều lệ đăng ký : 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn)

Vốn điều lệ thực góp : 360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn)

Số tài khoản : 0021000001169 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

**➤ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ logistics	5229 (chính)
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830

3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh; Kinh doanh bán hàng miễn thuế; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
4	Sản xuất giày dép	1520
5	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
12	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
14	In ấn	1811
15	Xây dựng nhà các loại	4100
16	Phá dỡ	4311
17	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20	Xây dựng công trình công ích	4220
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
24	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26	Bán mô tô, xe máy	4541
27	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
29	Bán buôn tổng hợp	4690
30	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
32	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629

33	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
34	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
35	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố người nước ngoài)	4610
42	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
43	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ hoá chất Nhà nước cấm)	4669
48	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
50	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
51	Đại lý du lịch	7911
52	Giáo dục nghề nghiệp	8532
53	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
54	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1710
55	Quảng cáo	7310
56	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
57	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
58	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm)	0899

60	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải đa phương thức	4932
----	---	------

**1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế**
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **ILS**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 36.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 9.809.200 cổ phần tương ứng 27,25% tổng số cổ phần đang lưu hành, trong đó:
  - + Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: 89.200 cổ phần (tương ứng 0,25% tổng số cổ phần đang lưu hành).
  - + Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của Cổ đông chiến lược theo khoản 3 điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP (Thời gian hạn chế chuyển nhượng 05 năm: Từ ngày 30/11/2016 đến ngày 30/11/2021): 9.720.000 cổ phần (tương ứng 27% tổng số cổ phần đang lưu hành).
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
  - + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
  - + Tại thời điểm ngày 03/01/2018, số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% tổng số cổ phần đang lưu hành.

**1.3. Quá trình hình thành, phát triển**

- Tháng 4/1980: UBND Thành phố Hà Nội quyết định thành lập Trạm tiếp nhận lao động đi nước ngoài.
- Ngày 05/10/1985: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3714/QĐ-TC đổi tên và thành lập Trạm lao động hợp tác quốc tế, là đơn vị sự nghiệp, được mở tài khoản và sử dụng con dấu riêng.
- Ngày 15/8/1987: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3404/QĐ-UB thành lập Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế trực thuộc Sở Lao động – TBXH Thành phố Hà Nội. Là tổ chức kinh tế có tư cách



- pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
- Ngày 24/12/1988: UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định số 6599/QĐ-UB sáp nhập Trạm dịch vụ trả hàng Hợp tác lao động vào Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế. Là đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản, con dấu riêng.
  - Ngày 26/03/1993: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1248/QĐ-UB thành lập và bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho Công ty Dịch vụ Lao động Hợp tác Quốc tế. Là doanh nghiệp nhà nước, tổ chức và hoạt động theo hình thức hạch toán kinh tế độc lập. Vốn 1,053 tỷ đồng.
  - Năm 2001: UBND Thành phố Hà Nội ra quyết định số 5542/QĐ-UB giao cho Công ty Dịch vụ lao động hợp tác quốc tế làm chủ đầu tư dự án xây dựng điểm thông quan nội địa mới tại xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội với tổng diện tích mặt bằng 55.250 m<sup>2</sup>
  - Ngày 18/6/2004: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3817/QĐ-UB đổi tên Công ty Dịch vụ lao động hợp tác quốc tế thành Công ty Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế. Doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề. Vốn 14 tỷ đồng.
  - Tháng 10/2004: Điểm thông quan nội địa tại Mỹ Đình đã hoàn thành giai đoạn I và đưa vào sử dụng, được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen và gắn biển “Công trình kỷ niệm 50 năm giải phóng thủ đô”.
  - Ngày 13/12/2005: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 218/2005/QĐ-UB về việc chuyển đổi Công ty Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội. Doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề. Vốn 70 tỷ đồng.
  - Ngày 05/04/2010: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1058/QĐ-UB về việc chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
  - Ngày 01/06/2010: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 2417/QĐ-UB về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế thành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
  - Ngày 26/08/2010: UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 4153/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Vốn điều lệ 235.000.000.000 đồng.

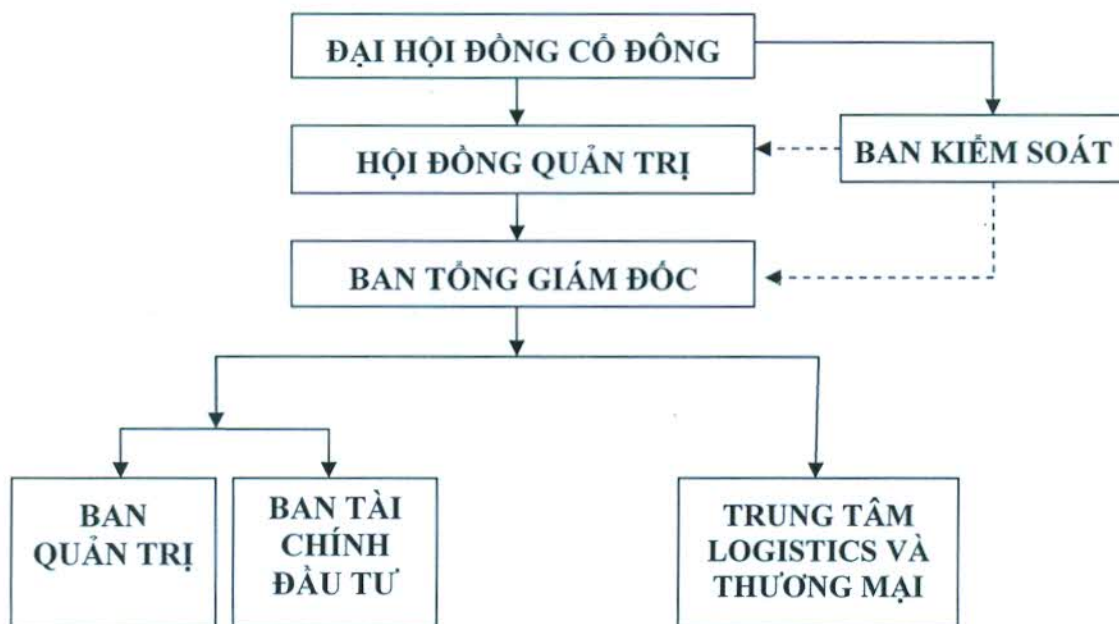
- Ngày 26/05/2014: Thủ tướng Chính phủ có công văn số 789/TTg-KHTH cho phép áp dụng thí điểm cơ chế chuyển cửa khẩu đối với hàng tiêu dùng tại ICD Mỹ Đình.
- Ngày 30/09/2014: UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5016/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế INTERSERCO;
- Ngày 26/01/2015: UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 403/QĐ-UBND chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế đầu tư xây dựng Cảng nội địa ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội
- Ngày 06/06/2016: Tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 9.906.700 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.102 đồng/cổ phần.
- Ngày 18/11/2016: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Ngày 30/11/2016: Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và chuyển đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100110052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 11 năm 2016 với mức vốn điều lệ là: 360.000.000.000 đồng.
- Ngày 28/02/2018: Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 10/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 36.000.000 cổ phiếu.

Trong 37 năm hoạt động của mình, Công ty luôn phấn đấu đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kinh tế được cấp trên giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống CBNV ổn định và ngày càng được nâng cao.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là: 360.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

## 2. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### ➤ Đại Hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### ➤ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên Hội đồng quản trị: 5 thành viên.

1. Ông Phùng Tiến Toàn – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Thái Hòa – Thành viên HĐQT
3. Bà Phùng Thúy Hoa – Thành viên HĐQT
4. Ông Vũ Hoàng Thao – Thành viên HĐQT
5. Ông Dương Đức Tính – Thành viên HĐQT

**➤ Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát: 01 trưởng ban kiểm soát và 2 thành viên.

1. Bà Ngô Thị Hoàng Yến – Trưởng BKS
2. Ông Phạm Xuân Phương – Thành viên BKS
3. Ông Trần Trung – Thành viên BKS

**➤ Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Thành viên Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

1. Ông Nguyễn Thái Hòa – Tổng Giám đốc
2. Bà Phùng Thúy Hoa – Phó Tổng giám đốc
3. Ông Lê Vĩnh Phúc – Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Mai Thế Tùng – Phó Tổng Giám đốc

**➤ Ban Quản trị**

Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Quản trị và phát triển nguồn nhân lực (bao gồm cả những đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị Công ty có góp vốn).
- Chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Quản trị văn phòng, hành chính, văn thư - lưu trữ.
- Đào tạo, Quản lý chất lượng (ISO).
- Thư ký Công ty.
- Thi đua, khen thưởng, kỷ luật, Đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội.
- An ninh, an toàn, vệ sinh lao động, PCCC.
- Công nghệ thông tin (IT).
- Đầu tư – mua sắm.
- Kỹ thuật, quản lý cơ sở hạ tầng, tài sản, trang thiết bị.

➤ **Ban Tài chính – Đầu tư**

Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Kế toán tài chính, kế toán quản trị – hạch toán, thống kê.
- Quản trị tài chính.
- Quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị Công ty có góp vốn.
- Quản lý cổ đông.
- Tư vấn pháp lý.
- Chiến lược, kế hoạch kinh doanh của hệ thống (xây dựng, thẩm định, giám sát, đánh giá).
- Đầu tư dự án.
- Đầu tư tài chính.
- Kiểm soát rủi ro; kiểm toán nội bộ.
- Xây dựng và ban hành quy chế, quy định về quản lý tài chính, quản lý vốn để thực hiện công tác quản trị và hướng dẫn các chính sách tài chính trong toàn hệ thống Công ty.
- Xây dựng chế độ chính sách, pháp luật, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ... liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng dự án trong toàn Công ty.
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các công ty con, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty thực hiện chế độ chính sách, quy định của Nhà nước và quy định, quyết định của Công ty trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng dự án.

➤ **Trung tâm Logistics và Thương mại**

Tham mưu, giúp việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các công tác:

- Phát triển và quản trị thương hiệu, công tác truyền thông của Công ty và hệ thống.
- Xây dựng định hướng, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nghiên cứu và phát triển thị trường.
- Kinh doanh các dịch vụ cốt lõi của Công ty và hệ thống.
- Tìm kiếm nguồn đầu tư, đối tác đầu tư phục vụ mục đích phát triển của Công ty.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển mở rộng quan hệ quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức, tăng cường hợp tác kinh doanh đối ngoại.
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các công ty con, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại, hoạt động logistics theo đúng chế độ chính sách, quy định của Nhà nước và quy định của Công ty.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông**

**4.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 03/01/2018**

Tính đến thời điểm ngày 03/01/2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 03/01/2018**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>86</b>	<b>36.000.000</b>	<b>100</b>
1	Tổ chức	04	27.878.908	77,44
2	Cá nhân	82	8.121.092	22,56
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>86</b>	<b>36.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 03/01/2018 của CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/01/2018**

**Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 03/01/2018**

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội		12 Lê Lai, phường Lý Thái Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	16.200.000	45
2	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không ALS	0102355611	Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	9.720.000	27
3	Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	86/UBCK/GP	Tầng 09 tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	1.800.000	5
<b>Tổng cộng</b>				<b>27.720.000</b>	<b>77</b>

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 03/01/2018 của CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**4.3 Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa do vậy không có cổ đông sáng lập.

5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1 Công ty mẹ: *Không có*

5.2 Các công ty con: 04 Công ty con

5.2.1 Tên công ty: **CTCP INTERSERCO Mỹ Đình**

- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội
- Giấy ĐKKD: 0106286937 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/08/2013 cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 19/01/2018
- Ngành nghề kinh doanh: Kho vận; Vận tải; Trung chuyển; Thông quan; Logistics cho dự án; Vận chuyển cho các sự kiện đặc biệt; Chuyển nhà; Phân phối hàng hóa
- Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2017: **12.830.000.000 đồng** (Mười hai tỷ tám trăm ba mươi triệu đồng)
- Tỷ lệ vốn thực góp của INTERSERCO tại thời điểm 31/12/2017 là 8.728.724.750 đồng tương ứng với 59,63% vốn điều lệ.

5.2.2 Tên công ty: **CTCP Xây dựng ICC Việt Nam**

- Địa chỉ: Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp.Hà Nội
- Giấy ĐKKD: 0500563716 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/06/2007 cấp thay đổi lần 6 ngày 12/10/2017
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình giao thông; Sửa chữa nhà cửa, trang trí nội ngoại thất; Bán bán vật liệu xây dựng vv...
- Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng** (Mười tỷ đồng)
- Tỷ lệ vốn thực góp của INTERSERCO tại thời điểm 31/12/2017 là 8.160.000.000 đồng tương ứng với 81,6% vốn điều lệ.

5.2.3 Tên công ty: **CTCP Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế**

- Địa chỉ: Số 358 đường Láng, P.Thịnh Quang, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội
- Giấy ĐKKD: 0105619421 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/11/2011 cấp thay đổi lần 8 ngày 13/06/2017
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài theo hợp đồng; Đào tạo và làm dịch vụ cho các doanh nghiệp hoạt động XKLD; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ visa; giấy phép lao động; Tư vấn giáo dục, đào tạo trong và ngoài nước; Đào tạo và dạy ngoại ngữ, dạy nghề cho người lao động.
- Vốn điều lệ: **12.000.000.000 đồng** (Mười hai tỷ đồng)

- Tỷ lệ vốn thực góp của INTERSERCO tại thời điểm 31/12/2017 là 6.120.000.000 đồng tương ứng với 51% vốn điều lệ.

#### 5.2.4 Tên công ty: CTCP Cảng Hồng Hà

- Địa chỉ: Số 302, P. Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Tp.Hà Nội
- Giấy ĐKKD: 0500238339 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày ngày 04/07/2011
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hoá, cho thuê kho bãi, vận tải, buôn bán thiết bị xây dựng, máy móc.
- Vốn điều lệ: **11.060.000.000 đồng** (Mười một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng)
- Tỷ lệ vốn thực góp của INTERSERCO tại thời điểm 31/12/2017 là 5.640.600.000 đồng tương ứng với 51% vốn điều lệ.

#### 5.3 Các công ty liên doanh, liên kết:

##### 5.3.1 Các công ty liên doanh liên kết đang hoạt động:

###### 5.3.1.1 CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Hải Phòng

- Vốn điều lệ: **6.000.000.000 đồng** (Sáu tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Trung tâm điều hành, số 5 Lý Tự Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu; Khai thuê hải quan; Dịch vụ Logistics và vận tải đường bộ.
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 30%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 24,02% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 1.441.000.000 đồng

###### 5.3.1.2 CTCP Tư vấn Xây dựng CGD Việt Nam

- Vốn điều lệ: **2.600.000.000 đồng** (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 358 đường Láng, P. Thịnh Quang, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội.
- Lĩnh vực hoạt động: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Khai thác và thu gom than bùn; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng nhà các loại, công trình công ích; công trình kỹ thuật dân dụng khác; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên ....
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 29%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 29% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 754.000.000 đồng

###### 5.3.1.3 Công ty may liên doanh Plummy

- Địa chỉ: Xã Phú Mãn, Huyện Quốc Oai, Hà Tây



- Lĩnh vực hoạt động: May mặc ....
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn là 188.245,97 USD (Một trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bốn lăm, chín bảy đô la Mỹ tương ứng với 22,6% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 14.864 m<sup>2</sup> đất tại xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai theo Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 28/05/2013.
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 22,6% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 3.920.787.063 đồng

*(\*) Ngày 28/05/2013, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3352/QĐ-UBND về việc cử người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty May liên doanh Plummy với tỷ lệ sở hữu là 22,6% cho ông Lê Vĩnh Phúc, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế nay là CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.*

#### **5.3.1.4 Trường Trung cấp nghề Nhân lực Quốc tế**

- Vốn điều lệ: **15.000.000.000 đồng** (Mười lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Tp.Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Sửa chữa ô tô, máy công trình; Đào tạo y tá điều dưỡng, khán hộ công chăm sóc người già; Kỹ thuật chế biến món ăn; Dịch vụ nhà hàng; Vận hành máy thi công cơ giới; Đào tạo lái xe ô tô, mô tô; Kế toán doanh nghiệp; Xây dựng dân dụng-công nghiệp May; Ngoại ngữ – Giáo dục định hướng cho lao động xuất khẩu...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 30%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 35,21% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 5.281.963.869 đồng

#### **5.3.1.5 CTCP Thương mại Quốc tế INTERSERCO Việt Nam**

- Vốn điều lệ: **65.000.000.000 đồng** (Sáu mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Thương mại Interserco, Số 17 đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp các loại xe ô tô và máy móc công trình phục vụ cho ngành công nghiệp xây dựng ở thị trường trong nước và quốc tế; Dịch vụ cho thuê văn phòng...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 47 %
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 47,51% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 30.882.394.135 đồng

#### **5.3.1.6 CTCP Logistics Hàng Không**

- Vốn điều lệ: **505.000.000.000 đồng** (Năm trăm linh năm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội

- Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp các dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, dịch vụ kho vận và các dịch vụ Logistics.....
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 6,31%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 6,41% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 32.353.156.997 đồng.

#### 5.3.1.7 CTCP Dịch vụ Sân bay (ASG)

- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ logistics, khai thác hàng hóa hàng không, xử lý hàng hóa, dịch vụ vận chuyển mặt đất, dịch vụ kho, bãi ...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 1,22%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 1,3% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 2.559.344.585 đồng.

#### 5.3.2 Các công ty liên doanh liên kết đang làm thủ tục giải thể, giải thể, tạm ngừng hoạt động hoặc chưa hoạt động:

##### 5.3.2.1 CTCP Đầu tư Bất động sản Quốc tế (Công ty chưa đi vào hoạt động)

- Vốn điều lệ: **198.000.000.000 đồng** (Một trăm chín mươi tám tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Xây dựng quản lý Dự án tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 32 %
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 4,85% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 9.594.973.518 đồng

##### 5.3.2.2 CTCP INTERSERCO-CB (Hiện đang tạm dừng hoạt động)

- Vốn điều lệ: **40.000.000.000 đồng** (Bốn mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Xây dựng: Công trình công ích, đường sắt và đường bộ, nhà các loại; Hoàn thiện các hạng mục công trình...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 31,25 %
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 3,13% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 384.000.000 đồng.

##### 5.3.2.3 Công ty TNHH INTERSERCO Cao Bằng (Tạm dừng hoạt động, đang chờ làm thủ tục giải thể)

- Vốn điều lệ: **8.000.000.000 đồng** (Tám tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số Thị trấn Quảng Uyên, Huyện Quảng Uyên, Tnh Cao Bằng

- Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất giày dép, xây dựng nhà các loại, Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 29 %
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 4,80% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 384.000.000 đồng

**5.3.2.4 Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá An Bình – Yên Bái**

*(Đang trong quá trình xin giấy phép khai thác mỏ, công ty chưa đi vào hoạt động)*

- Vốn điều lệ: **50.000.000.000 đồng** (Năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 341, đường Nguyễn Tất Thành, tổ 6, khu 2, Thị trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái
- Lĩnh vực hoạt động: Khai thác đá, cát, quặng, than; Buôn bán kim loại và quặng kim loại...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 10%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 9,45% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 4.725.688.990 đồng.

**5.3.2.5 CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ DIN-INTERSERCO Việt Nam**

*(Đang tạm dừng hoạt động)*

- Vốn điều lệ: **3.000.000.000 đồng** (Ba tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan ...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 40 %
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 30% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 900.000.000 đồng.

**5.3.2.6 CTCP Tây Tây Bắc**

*(Thủ tục giải thể CTCP Tây Tây Bắc đã hoàn thiện vào Tháng 12 năm 2016 nhưng chưa giải quyết xong thủ tục về tài chính với Công ty)*

- Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng** (Mười tỷ đồng)
- Địa chỉ: Xã Nậm Loóng, Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Lĩnh vực hoạt động: Khai thác quặng kim loại quý hiếm ...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 25%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 19,11% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 900.000.000 đồng

**5.3.2.7 CTCP INTERSERCO 19**

*(Đang chờ làm thủ tục giải thể)*

- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)

- Địa chỉ: Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- Lĩnh vực hoạt động: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan ...
- Tỷ lệ cổ phần cam kết góp vốn: 20%
- Tỷ lệ cổ phần góp vốn tại thời điểm 31/12/2017: 3,33% tương ứng với giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là: 200.000.000 đồng.

**Ghi chú:**

- Những công ty được trình bày tại mục b phần 5.3 và CTCP Logistics Hàng Không và CTCP Dịch vụ Sân Bay được trình bày tại mục a phần 5.3 sẽ được Công ty chuyển sang hạch toán vào khoản mục đầu tư tài chính trên Báo cáo tài chính năm 2018.
- Các thông tin trình bày về công ty liên doanh liên kết và công ty con của CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế do Công ty cung cấp tuy nhiên tại phần cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty kiểm toán đã đưa ra ý kiến “Chưa được cung cấp thông tin và bằng chứng về tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết tại các đơn vị nhận khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017; Chưa được cung cấp thông tin và bằng chứng về tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết tại các đơn vị nhận khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Theo đó, Công ty kiểm toán không có cơ sở để kiểm tra tính chính xác trong việc phân loại các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty thành đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.” và “Việc xác định tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tại các Công ty con trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 có sự khác biệt với Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/12/2017. Theo đó Công ty kiểm toán không đưa ra ý kiến của sự khác biệt này trên báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 cũng như ảnh hưởng của chúng lên báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/12/2017”

**5.4 Các đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (xác định kết quả kinh doanh riêng với Công ty):****5.4.1. Chi nhánh Công ty TNHH Nhà nước MTV Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội****5.4.2. Xí nghiệp sản xuất và Thương mại Sơn Đồng – Chi nhánh Công ty TNHH Nhà nước MTV Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội**

(\*) Các đơn vị trực thuộc này đang tiến hành thủ tục giải thể.

**5.5 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch : Không có**

## **6 Hoạt động kinh doanh**

### **6.1 Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty**

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp dịch vụ Logistics trọn gói trong nước và Quốc tế; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Kinh doanh cảng cạn ICD Mỹ Đình; Dịch vụ hàng tạm nhập tái xuất và quá cảnh; Kinh doanh vận tải đa phương thức...

#### **➤ Mạng xuất khẩu lao động**

- Xuất khẩu lao động là hoạt động truyền thống của Công ty INTERSERCO. Hiện tại, hoạt động này được chuyển giao về Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế là Công ty con của INTERSERCO với các lĩnh vực chính như cung ứng Thực tập sinh kỹ năng (tu nghiệp sinh); Chuyên gia; Lao động lành nghề và phổ thông ... đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động có thời hạn thuộc các nhóm ngành nghề: Cơ khí chế tạo; Thợ hàn công nghệ cao cho lĩnh vực đóng tàu biển, đường ống dẫn dầu...; Thuyền viên, Công nhân Xây dựng, trang trí nội thất; Chế biến thủy sản; Sản xuất Nông nghiệp; May mặc ...
- Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế kế thừa và phát triển hoạt động xuất khẩu lao động của INTERSERCO với hơn 37 năm kinh nghiệm. Là một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam thực hiện đưa lao động và chuyên gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

#### **➤ Mạng dịch vụ hoạt động logistics**

- Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình (đơn vị quản lý và khai thác ICD Mỹ Đình), tiền thân là Xí nghiệp giao nhận kho vận trực thuộc Công ty INTERSERCO, được thành lập vào tháng 11/2013, do Công ty INTERSERCO sở hữu 51% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình được giao trọng trách khai thác phát triển sản phẩm lõi của hệ thống INTERSERCO chuyên về dịch vụ logistics, kho bãi, giao nhận, phân phối hàng hóa một cách chuyên nghiệp mà INTERSERCO đã luôn phát triển mạnh mẽ và đứng vững trong thị trường trong suốt hơn 37 năm qua.
- Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình được ủy quyền điều hành và khai thác Cảng nội địa ICD Mỹ Đình được trang bị hoàn thiện bao gồm hệ thống kho ngoại quan, kho khai thác hàng lẻ xuất nhập khẩu (CFS), kho lạnh, kho mát, kho sau thông quan, kho hàng không kéo dài, trung tâm chuyển phát nhanh, bãi hàng hóa xuất nhập khẩu...
- Tháng 12/2017, Công ty đã thành lập Trung tâm logistics và thương mại trên cơ sở nâng cấp hoạt động của Ban Thị trường – Đối ngoại Công ty nhằm kết nối các đơn vị hoạt động về lĩnh vực logistics trong hệ thống, thúc đẩy hoạt động tại các tuyến hành lang biên giới.
- **Các dự án Công ty đang triển khai, thi công**
- **Dự án cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng**
- *Tên dự án:* Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện

Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

- *Chủ đầu tư:* Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
- *Địa điểm xây dựng:* xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: phía Nam giáp Quốc lộ 32, phía Bắc, phía Đông và phía Tây giáp đất nông nghiệp xã Đức Thượng;
- *Quy mô diện tích:* Tổng diện tích sử dụng đất khoảng 23,2ha; Trong đó, diện tích khu đất xây dựng cảng cạn khoảng 17,75ha; Diện tích đường quy hoạch khoảng 5,45ha;
- *Tổng mức đầu tư:* 1.703.846,1 triệu đồng.
- *Mục tiêu đầu tư:* Xây dựng mới Cảng cạn ICD Mỹ Đình phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch phát triển hệ thống Cảng cạn Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch phân khu đô thị S2, nhằm hình thành một khu Cảng cạn kiểu mẫu, có tầm vóc, quy mô tương xứng, đáp ứng nhu cầu của công tác thông quan và xuất nhập khẩu trong điều kiện hiện nay cũng như trong tương lai. Đồng thời, đáp ứng việc di chuyển Cảng ICD Mỹ Đình về xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức trong thời gian sớm nhất nhằm đảm bảo hoạt động bình thường ở địa điểm mới cho các doanh nghiệp đã và đang thực hiện nghiệp vụ thông quan hàng hóa tại ICD Mỹ Đình.
- *Thời gian thực hiện:* 04 năm (không bao gồm thời gian chuẩn bị đầu tư)
- + *Giai đoạn 1:* Khởi công xây dựng một số hạng mục công trình, đưa vào sử dụng trong năm 2019;
- + *Giai đoạn 2:* Tiếp tục thi công và hoàn thiện các hạng mục công trình còn lại, kết thúc đầu tư, đưa toàn bộ dự án vào khai thác vận hành vào năm 2021;
- ✓ **Dự án Trung tâm Logistics tại huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng**
- *Tên dự án:* Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics tại huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.  
Dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đã được UBND tỉnh Cao Bằng chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 23/8/2017, đã được Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án, mã số dự án: 5256520070, chứng nhận lần đầu ngày 24/8/2017;
- *Chủ đầu tư:* Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
- *Địa điểm xây dựng:* một phần diện tích đất trong Khu trung chuyển phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy, hải sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh tại xóm Nà Mương, Tổng Moòng, thị trấn Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh, nằm trong Khu Kinh tế tỉnh Cao Bằng;
- *Quy mô sử dụng đất:* Dự kiến khoảng 25ha. Trong đó giai đoạn 1: khoảng 10ha, giai đoạn 2: khoảng 15ha;

6.2 Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Doanh thu thuần

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty (hợp nhất) giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	Năm 2015 (TNHH-MTV)		Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)		Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)	
		Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	148.789	62,49%	46.009	46,05%	1.422	1,42%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	89.329	37,51%	53.904	53,95%	98.717	98,58%
3	Các khoản giảm trừ	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
<b>Tổng doanh thu thuần = (1)+(2)-(3)</b>		<b>238.118</b>	<b>100,00%</b>	<b>99.913</b>	<b>100,00%</b>	<b>100.139</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC hợp nhất Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	Năm 2015 (TNHH-MTV)		Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)		Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)	
		Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	108.428	74,62%	21.818	53,68%	1.422	5,26%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	36.884	25,38%	18.824	46,32%	25.632	94,74%
3	Các khoản giảm trừ	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
<b>Tổng doanh thu thuần = (1)+(2)-(3)</b>		<b>145.312</b>	<b>100,00</b>	<b>40.642</b>	<b>100,00%</b>	<b>27.054</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: BCTC riêng Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC riêng Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty (hợp nhất) giai đoạn 2015 - 2017**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	Năm 2015 (TNHH-MTV)		Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)		Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)	
		Doanh thu	Tỷ trọng /TDT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /TDT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.118	94,41%	99.913	85,06%	100.139	81,19%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	7.537	2,99%	16.762	14,27%	9.818	7,96%
3	Thu nhập khác	6.557	2,60%	780	0,66%	13.385	10,85%
<b>Tổng doanh thu = (1)+(2)-(3)</b>		<b>252.212</b>	<b>100%</b>	<b>117.455</b>	<b>100%</b>	<b>123.342</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2017**

Đơn vị tính: đồng

TT	Doanh thu	Năm 2015 (TNHH-MTV)		Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)		Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)	
		Doanh thu	Tỷ trọng /TDT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /TDT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.312	92,32%	40.462	68,02%	27.054	53,38%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	8.980	5,70%	18.392	30,92%	10.445	20,61%
3	Thu nhập khác	3.115	1,98%	628	1,06%	13.183	26,01%
<b>Tổng doanh thu = (1)+(2)-(3)</b>		<b>157.407</b>	<b>100%</b>	<b>59.482</b>	<b>100%</b>	<b>50.682</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC riêng Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC riêng Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

### 6.3 Nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là cung cấp dịch vụ Logistics, dịch vụ kho vận, kinh doanh và cho thuê kho ngoại quan, vận chuyển hàng hóa; và dịch vụ cung ứng nguồn



nhân lực, xuất khẩu lao động sang làm việc tại nước ngoài...., do đó yếu tố đầu vào trong hoạt động của Công ty chính là yếu tố “con người”. Công ty gần như rất ít nhập hàng hóa, nguyên vật liệu từ đối tác khác.

#### **6.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ**

Ý thức được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm dịch vụ trong điều kiện hoạt động kinh doanh ngày càng cạnh tranh, INTERSERCO đã chú trọng xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 trong đó mô tả rõ ràng về chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân đi kèm với quy trình hướng dẫn thực hiện. Do vậy, Công ty đảm bảo được tính ổn định về chất lượng dịch vụ khá cao. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý phân quyền ở từng bộ phận trong Công ty được tổ chức một cách rạch ròi nên tăng cường khả năng quản lý về trách nhiệm công việc đối với từng cá nhân một cách chặt chẽ.

#### **6.5 Hoạt động Marketing, Xúc tiến thương mại**

Hiện tại, việc quảng bá thương hiệu, xây dựng hình ảnh của Công ty mặc dù đã được đầu tư nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Hệ thống website của Công ty mới chỉ đáp ứng một phần những thông tin hữu ích phục vụ khách hàng.

- Nền kinh tế ngày càng phát triển, quá trình hội nhập diễn ra càng nhanh sẽ mang đến cho các doanh nghiệp trong nước nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức. Một trong những thách thức đó chính là cạnh tranh. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, ngoài việc nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ thì các doanh nghiệp cần phải chú trọng tới việc tìm kiếm thị trường, khai thác, quảng bá sản phẩm tới các khách hàng tiềm năng.
- Khi thực hiện chủ trương chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần, nhằm đẩy mạnh và phát triển khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai, trong thời gian tới và những năm tiếp theo Công ty sẽ không ngừng nỗ lực tiếp tục xây dựng quảng bá hình ảnh, củng cố thương hiệu để có thể thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng hơn nữa bằng các hình thức PR trên báo chí, tham dự các chương trình tọa đàm xúc tiến đầu tư, tham gia các chương trình hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

#### **6.6 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**



- Nhận hiệu thương mại đã nộp đơn đăng ký bảo hộ.

### 6.7 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Bên cạnh các dịch vụ hiện đang cung cấp, INTERSERCO đang tổ chức triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, bao gồm:

- Đầu tư xây dựng cảng ICD mới, quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động của tất cả các bộ phận phòng ban, liên tục đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản lý.

### 6.8 Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

**Bảng 7: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện của Công ty**

TT	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình	Cung cấp cát đen phục vụ thi công san nền Quản lý và khai thác ICD Mỹ Đình năm 2016	Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp cát đen phục vụ thi công san nền Quản lý khai thác với CTCP Interserco Mỹ Đình và sẽ bổ sung phụ lục hợp đồng để xác định lại giá trị hợp đồng hàng năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

## 7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1 Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2017

#### ➤ Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (hợp nhất) giai đoạn 2015 - 2017**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (TNHH-MTV)	Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)	Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)
1	Tổng giá trị tài sản	510.057.419.292	589.920.075.536	688.096.966.468
2	Vốn chủ sở hữu	334.884.137.562	340.215.216.016	349.746.098.884
3	Doanh thu thuần	238.118.258.197	99.912.677.518	100.138.980.955
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(9.558.339.300)	9.794.781.288	3.257.890.015
5	Lợi nhuận khác	4.250.561.298	(1.427.146.230)	(280.685.110)
6	Lợi nhuận trước thuế	(5.307.778.002)	8.367.635.058	2.977.204.905
7	Lợi nhuận sau thuế	(5.900.847.842)	7.853.033.384	2.413.483.238
7.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng Công ty mẹ	(4.470.263.997)	7.600.029.311	1.479.851.305

7.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(1.430.583.845)	253.004.073	933.631.933
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP)			9.271

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

➤ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế:**

“Công ty chưa tiến hành đầy đủ đối chiếu, xác nhận số dư công nợ các khoản phải thu, phải trả, đầu tư tài chính và vay nợ thuê tài chính tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác nhận số dư tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017.

Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2017.

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin và bằng chứng về tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết tại các đơn vị nhận khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin và bằng chứng về tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết tại các đơn vị nhận khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Theo đó, chúng tôi không có cơ sở để kiểm tra tính chính xác trong việc phân loại các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty thành đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Chúng tôi không thu thập được giá trị thị trường các khoản đầu tư của Công ty vào Công ty khác tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị thuần của các khoản đầu tư này được trình bày tại các chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”, “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” và “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” của Bảng cân đối kế toán kèm theo.

Chúng tôi không thu thập được các Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết nên các khoản đầu tư này được hợp nhất theo phương pháp giá gốc thay vì phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định.

Chỉ tiêu hàng tồn kho là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của gói thầu số 11 của Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình với số tiền 1.283.709.133 đồng phát sinh từ trước năm 2014 chưa được thanh lý, không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản phí chí này.

Việc xác định tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

tại các Công ty con trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 có sự khác biệt với Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/12/2017. Theo đó chúng tôi không đưa ra ý kiến của sự khác biệt này trên báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 cũng như ảnh hưởng của chúng lên báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/12/2017.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với việc không thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Hồng Hà, không tham gia chứng kiến kiểm kê tại Chi nhánh Công ty TNHH Nhà nước MTV Cung ứng nhân lực và Thương mại Quốc tế Hà Nội, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Interserco.”

➤ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 30/11/2016 đến ngày 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

➤ **Vấn đề nhấn mạnh**

“Như đã trình bày tại Thuyết minh số 7 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: tài sản thiếu chờ xử lý của Công ty tại ngày 31/12/2017 là 483.215.750 VNĐ nhưng vẫn chưa được xử lý.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20.1 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Theo Quyết định 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt giá trị Doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế: “Giảm lỗ năm 2014 từ nguồn phải trả lãi vay Ngân hàng số tiền là 23.700.359.093 đồng. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Ngân hàng phát triển Việt Nam xem xét, xử lý, xóa nợ lãi vay phải trả theo quy định. Đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đã lập hồ sơ gửi các bên liên quan, tuy nhiên đang chờ Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét giải quyết.

Theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 và theo Thông báo số 176/TB-UBND ngày 15/08/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội thì nguồn kinh phí đầu

tư xây dựng cảng nội địa ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức từ nguồn vốn vay tín dụng 80% và 20% là vốn tự có của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Quốc tế). Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu dự án phải hoàn thành trong vòng 18 tháng, tiến độ dự án được dự kiến từ năm 2015 đến quý III/2017. Theo đó nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty được xây dựng trên đất thuê của Công ty mẹ sẽ phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình vẫn được tính khấu hao cho thời gian sử dụng từ 10 đến 13 năm vì Công ty mẹ đang trong thời gian hoàn thành các thủ tục chuyển đổi Dự án của cảng này.”

**Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2017**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (TNHH-MTV)	Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)	Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)
1	Tổng giá trị tài sản	472.972.137.794	559.896.925.590	653.299.891.127
2	Vốn chủ sở hữu	331.631.740.664	336.299.640.907	336.333.413.927
3	Doanh thu thuần	145.312.233.314	40.641.688.402	27.053.825.699
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(4.987.436.311)	10.519.222.443	361.271.164
5	Lợi nhuận khác	2.426.465.521	(1.551.192.633)	31.444.449
6	Lợi nhuận trước thuế	(2.560.970.790)	8.968.029.810	392.715.613
7	Lợi nhuận sau thuế	(2.560.970.790)	8.968.029.810	392.715.613
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP)	-	-	9.343
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC riêng Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**Ghi chú:**

Giai đoạn năm 2015 và giai đoạn từ 01/01/2016 – 29/11/2016, Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV. Do đó, các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức không tính toán.

**Nhận xét:**

Năm 2017 cũng là năm đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động của Công ty khi Công ty thực hiện công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30/11/2016. Giai đoạn đầu sau công tác cổ phần hóa là giai đoạn ổn định mô hình hoạt động và thay đổi cơ cấu quản lý cũng như điều hành Công ty, do đó các chỉ tiêu về

doanh thu, lợi nhuận của Công ty đều giảm so với giai đoạn trước cổ phần hóa.

**✦ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế:**

“Công ty chưa thu thập đầy đủ biên bản đối chiếu, xác nhận số dư công nợ phải thu, phải trả và vay ngắn hạn tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác nhận số dư tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017.

Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2017.

Công ty chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu các khoản đầu tư tài chính tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017 được trình bày tại chi tiêu “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn” trên bảng cân đối kế toán kèm theo. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác nhận các số dư này.

Chúng tôi chưa được cung cấp thông tin và bằng chứng về tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại các đơn vị nhận khoản đầu tư dài hạn của Công ty tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Theo đó, chúng tôi không có cơ sở để kiểm tra tính chính xác trong việc phân loại các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty thành đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Chúng tôi không thu thập được giá trị thị trường của các khoản đầu tư của Công ty vào Công ty khác tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị thuần của khoản đầu tư này được trình bày tại các chi tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”, “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” và “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” của Bảng cân đối kế toán kèm theo.”

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 30/11/2016 đến ngày 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

**Vấn đề nhấn mạnh**

- “Nhu đã trình bày tại thuyết minh số 7 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: tài sản thiếu

chờ xử lý của Công ty tại ngày 31/12/2017 là 483.215.750 VNĐ nhưng vẫn chưa được xử lý tại ngày 31/12/2017.

- Như đã trình bày tại thuyết minh số 20.1 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Theo Quyết định 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt giá trị Doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế: “Giám lỗ năm 2014 từ nguồn phải trả lãi vay Ngân hàng số tiền là 23.700.359.093 đồng. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục đề nghị Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét, xử lý xóa nợ lãi vay phải trả theo quy định. Đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đã lập hồ sơ và làm thủ tục này, tuy nhiên đang đợi Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam giải quyết.”

## **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

### **❖ Thuận lợi**

- Ban Tổng Giám đốc Công ty và bộ phận quản lý năng động, đoàn kết nhất trí cao trong việc định hướng và tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Công ty bảo đảm việc làm cũng như thu nhập ổn định cùng với việc đảm bảo các chế độ cho người lao động đã có tác dụng tích cực đối với sự phát triển bền vững của Công ty.
- Việc duy trì hệ thống quản lý gọn nhẹ, khoa học và hiệu quả cùng với các quy định, quy trình quản lý KPI thúc đẩy CBNV nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, gắn bó với công việc.

### **❖ Khó khăn**

- Sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistics ngày càng trở lên gay gắt do thị trường thương mại dễ tiếp cận trong khi các nhà cung cấp dịch vụ logistics gia tăng làm cho các hoạt động kinh doanh khó khăn hơn.
- Xuất khẩu lao động gặp khó khăn do yêu cầu về trình độ tay nghề của người lao động ngày càng cao, bên cạnh đó phần lớn thị trường truyền thống đòi hỏi tiêu chí khắt khe hơn.
- Nguồn nhân lực còn chưa bắt kịp được với sự phát triển của Công ty đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải chú trọng hơn nữa việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Hệ thống phương tiện vận tải và trang thiết bị phục vụ cho dịch vụ logistics của Công ty còn thiếu, Công ty phải đối mặt với thách thức về đổi mới thiết bị và công nghệ dẫn đến nhu cầu đầu tư lớn trong khi tiềm lực về tài chính của Công ty còn hạn chế.
- Thương hiệu INTERSERCO đã được đầu tư đáng kể, song chưa được quảng bá rộng rãi, vì vậy mức độ ảnh hưởng thương hiệu trên thị trường chưa lớn, chưa xứng với tiềm lực và khả năng.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

- Về lịch sử hình thành: Được thành lập vào tháng 4 năm 1980, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội và liên tục phát triển cho đến nay. Hiện nay, theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội, INTERSERCO đã chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ – Con với 04 Công ty con và nhiều Công ty thành viên khác.
- Về ngành nghề: INTERSERCO có lợi thế lớn là doanh nghiệp chuyên xuất khẩu lao động, cung ứng chuyên gia, tu nghiệp sinh, lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài. Đặc biệt là Công ty có lợi thế khi khai thác và cung cấp dịch vụ logistics trọn gói sử dụng cảng cạn ICD và kho bãi nằm trong lòng Thành phố.
- + Về cơ sở vật chất: Là 1 đơn vị cung ứng dịch vụ logistics, INTERSERCO có lợi thế về cơ sở hạ tầng. Cảng cạn ICD đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong chuỗi vận tải đa phương thức. Cảng cạn ICD là nơi tập kết hàng hóa xuất từ các chủ hàng, đóng trong container sau đó chuyển ra cảng và theo chiều ngược lại nhận hàng nhập từ cảng để dỡ hàng khỏi container, vận chuyển đến người nhận; Các phương tiện phục vụ vận chuyển và xếp dỡ tại cảng. Đồng thời, việc thông quan cũng được thực hiện tại ICD, do đó có thể nói rằng ICD là cánh tay nối dài của hệ thống cảng biển, góp phần làm giảm tình trạng ách tắc hàng hóa tại các cảng biển.
- + Quản lý và khai thác Cảng cạn ICD Mỹ Đình diện tích gần 5 ha với trang thiết bị hiện đại, được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng cơ chế đặc thù.
- + Xây dựng cảng cạn ICD mới, diện tích 18ha nằm trên đường 32 nối từ các quận ngoại thành với Thị xã Sơn Tây thuộc phía Tây Bắc, Hà Nội. Đây cũng là cảng cạn ICD nằm cạnh tuyến đường vành đai 4 của Thủ đô, ngay chân cầu vượt Đức Thượng.
- + Quản lý và khai thác hệ thống kho bãi tại Xí nghiệp Sơn Đồng với tổng diện tích 21.081m<sup>2</sup>.
- + Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác xuất khẩu lao động ra thị trường nước ngoài và lao động trong nước tại trường đào tạo nguồn nhân lực tại Phúc Thọ, Hà Nội.
- Về cơ chế: Với Quyết định số 38/2017/QĐ-TTg ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về việc chuyển cửa khẩu đối với hàng nhập khẩu về làm thủ tục hải quan tại cảng cạn ICD Mỹ Đình, INTERSERCO có đủ cơ sở để hợp tác với những nhà nhập khẩu đưa hàng hóa (đặc biệt là hàng hóa tiêu dùng) về ICD Mỹ Đình để thông quan góp phần làm tăng ngân sách nhà nước.



## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Theo thống kê năm 2017 của Hiệp hội doanh nghiệp logistics Việt Nam, ngành logistics của Việt Nam hiện có quy mô khoảng 20-22 tỷ đô la Mỹ một năm và chiếm khoảng 20,9% GDP cả nước và hiện đang tăng trưởng với tốc độ 16-20%/năm, được dự kiến duy trì tỷ lệ tăng trưởng cao trong vòng 2 thập kỷ tới nhờ được tăng trưởng kinh tế dẫn dắt, tăng trưởng quy mô và tính hiện đại của các cơ sở sản xuất và xuất khẩu, tính thâm nhập nhanh chóng của các tổ chức bán lẻ và ngành thương mại điện tử đang phát triển mạnh.
- Nước ta có bờ biển dài khoảng 36.260 km trải dài từ Bắc đến Nam, nhiều cảng biển nước sâu, ở trung tâm khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và nằm trên tuyến hàng hải quốc tế, Việt Nam là quốc gia có điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics.
- Việt Nam đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu, các hiệp định thương mại tham gia như AFTA, ACFTA (Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Trung Quốc), AKFTA (Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc), AJCEP (hiệp định hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN –Nhật Bản), TPP, mới đây là cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) ..., sẽ tạo cho ngành dịch vụ logistics Việt Nam những cơ hội trong việc thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tạo cơ hội về thị trường hàng hóa, tạo khí thế và động lực cũng như nâng cao năng lực của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics Việt Nam do tự do hóa thương mại, đầu tư và dịch vụ mang lại.
- Sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ:
  - + Hành lang pháp lý của hoạt động logistics ngày càng được đổi mới, hoàn thiện hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế và các hiệp định thương mại song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký kết. Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 thông qua Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Theo đó, Quyết định này đã đề ra 60 nhiệm vụ cụ thể trên 4 nội dung của hệ thống logistics Việt Nam. Mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP đạt 8%-10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15%-20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50%-60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16%-20% GDP, xếp hạng theo chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) trên thế giới đạt từ 50 trở lên.
  - + Hàng loạt các quy hoạch như Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tàu thủy Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2290/QĐ-TTg), Quy hoạch tái cơ cấu và phát triển ngành vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 theo Quyết

định số 1481/QĐ-BGTVT, Quy hoạch tổng thể phát triển ngành hàng không với Quyết định số 21/QĐ-TTg, quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên cả nước đến năm 2020, định hướng 2030, trong Quyết định 1012/QĐ-TTg..., cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.... tạo cơ sở nâng cao hệ thống hạ tầng phục vụ cho hoạt động logistics.

- + Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế là doanh nghiệp có hoạt động cốt lõi là cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, INTERSERCO không nằm ngoài chủ trương trên và hướng tới tăng trưởng song hành cùng với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề.

### **8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước**

#### **➤ Xu thế phát triển ngành:**

- **Sự gia tăng khối lượng vận chuyển** do tốc độ tăng trưởng cao của các nền kinh tế đang phát triển. Những người hưởng lợi lớn nhất của sự gia tăng vận chuyển chặng dài toàn cầu sẽ là các công ty trong phân khúc vận tải biển và hàng không cũng như logistics cơ sở hạ tầng và các công ty giao nhận vận tải cung cấp các dịch vụ liên quan đến vận chuyển chặng dài.
- **Sự di cư quy mô lớn từ nông thôn ra đô thị vẫn tiếp tục**, nhiều thành phố lớn sẽ phát triển và tạo ra mô hình nhu cầu mới của người tiêu dùng mà sẽ có ảnh hưởng đến các công ty trong ngành logistics. Các công ty này sẽ cần phải đối phó với sự phức tạp hơn về logistics trong các thành phố và với kỳ vọng ngày một tăng của người tiêu dùng về sự tiện lợi. Các phân khúc được hưởng lợi nhiều nhất từ sự đô thị hóa là vận tải đường bộ cũng như các bến bãi nội địa và kho bãi.
- **Thương mại điện tử:** Sản lượng thương mại đang chuyển dần từ cửa hàng bán lẻ truyền thống sang các nền tảng trực tuyến và di động. Khi người tiêu dùng ngày càng mua nhiều sản phẩm thông qua các dịch vụ phổ biến trên web, các luồng hàng hóa thông qua các mạng lưới giao thông cũng trở nên phức tạp hơn. Giao hàng trực tiếp tận nhà đang dần thay thế cho giao hàng đến các cửa hàng bán lẻ.
- **Khan hiếm nguồn lao động xuất khẩu:** Nhu cầu tuyển dụng lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc những năm gần đây khá dồi dào, trong đó tập trung nhiều nhất là Đài Loan, Nhật và một số nước ASEAN... Năm 2016, nhu cầu cần khoảng 115.000 lao động để xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp đang cạn kiệt nguồn tuyển dụng lao động. Nhật và Đài Loan là hai thị trường XKLD trọng điểm. Trong đó, Nhật Bản đã có

Luật tiếp nhận thực tập sinh điều dưỡng, mở nhiều cơ hội hơn cho việc đưa lao động vào thị trường này.

- **Định hướng phát triển của Công ty** Công ty có định hướng phát triển với mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics trọn gói trong nước và quốc tế mà đặc biệt là tuyến hành lang cảng Hải Phòng kết nối với tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc (cửa khẩu biên giới Trà Lĩnh, Cao Bằng giáp với tỉnh Quảng Tây); Đi tiên phong trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistics cho hàng thương mại điện tử tại Việt Nam và vươn ra thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực để xuất khẩu lao động cũng như phục vụ nhu cầu tuyển dụng lao động trong nước với nhu cầu ngày càng cao.
- Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Công ty đã xây dựng kế hoạch phương án hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như: kế hoạch đầu tư di dời cảng đến địa điểm mới tại Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội với quy mô gấp 4 lần hiện tại, đầu tư thêm hệ thống trang thiết bị và kho bãi hiện đại để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, vùng đồng bằng sông Hồng (Thủ đô Hà Nội và các vùng thuộc thủ đô) sẽ xây dựng 01 trung tâm hạng I và 01 trung tâm hạng II: giai đoạn 2020, trung tâm Bắc Hà Nội có quy mô tối thiểu 20ha; trung tâm Nam Hà Nội quy mô tối thiểu 15ha, kết nối với các cảng cạn, cảng biển (Hải Phòng, Hòn Gai, Cái Lân...) và các cảng hàng không (trọng điểm là cảng Hàng không quốc tế Nội Bài), các bến xe, nhà ga, các khu công nghiệp; phạm vi hoạt động chủ yếu là địa bàn Hà Nội và các địa phương thuộc vùng thủ đô, các tỉnh lân cận phía Bắc và phía Nam Hà Nội. Công ty tập trung đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng thành cảng ICD tiêu chuẩn, hiện đại là đầu mối cho hàng hóa XNK chuyển cảng về vùng Thủ đô, dự trữ phân phối hàng hóa.
- Xây dựng trung tâm Logistics tại cửa khẩu biên giới Trà Lĩnh, Cao Bằng thành địa điểm đầu, cuối tập kết xử lý hàng hóa XNK và hình thành chợ biên giới trong khu hợp tác kinh tế qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.
- Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của Chính phủ, của Thành phố cũng như triển vọng phát triển ngành trong thời gian tới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/12/2017, toàn Công ty có 49 lao động, với cơ cấu như sau:

**Bảng 10: Cơ cấu lao động của công ty tại ngày 31/12/2017**

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1	Trên Đại học, Đại học	38	77,55
2	Cao đẳng	01	2,04
3	Trung cấp, sơ cấp	03	6,13
4	Lao động phổ thông	07	14,28
5	Lao động khác	0	0
<b>Tổng số</b>		<b>49</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

## 9.2 Chế độ làm việc, chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

### ✓ *Chế độ làm việc:*

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, không quá 06 ngày/ tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

### ✓ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo:*

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng.

### ✓ *Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:*

- CBNV trong Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBNV,...từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.

- Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

**Bảng 11: Mức lương bình quân của người lao động qua các năm**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng Quỹ lương (đồng)	6.381.502.936	6.863.748.158	7.076.588.383
2	Số lao động bình quân	53	55	50
3	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.033.810	10.399.618	11.794.314

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

## 10. Chính sách cổ tức

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30/11/2016. Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty mới chỉ hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần được 01 tháng, do đó Công ty không thực hiện chia cổ tức cho năm 2016.
- Cổ tức năm 2017 sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định vào Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty. Do kết quả kinh doanh năm 2017 đạt mức rất thấp, Công ty dự kiến sẽ không thực hiện chia cổ tức cho năm 2017.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- ❖ **Chế độ kế toán:** Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

#### a. Tình hình khấu hao tài sản cố định

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng

dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

**c. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Bảng 12: Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

TT	KHOẢN MỤC	30/11/2016	31/12/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	233.562.141	308.422.816
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	454.304.651	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	314.208.859	(37.758.123)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.030.621.122)	(964.623.510)
5	Thuế thu nhập cá nhân	42.015.642	98.481.538
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	394.290.311	389.869.078
7	Các loại thuế khác	28.532.048	140.014.439
8	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.759.935.784	1.689.518.869
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.196.228.314</b>	<b>1.623.925.107</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC hợp nhất Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**d. Tổng dư nợ vay và nợ thuê tài chính**

Số dư nợ vay và nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế tại thời điểm 30/11/2016 và 31/12/2017 như sau.

**Bảng 13: Tình hình nợ vay và nợ thuê tài chính của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

TT	KHOẢN MỤC	30/11/2016	31/12/2017
<b>I</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>1.386.101.379</b>	<b>57.251.388.620</b>
1	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đông Anh	-	28.000.000.000
2	Ông Đặng Tài Hùng	-	500.000.000
3	Bà Phùng Ngọc Dung	-	200.000.000
4	Bà Vũ Thị Hải Hà	-	200.000.000
5	Bà Đào Thị Hạnh	-	500.000.000
6	Công ty cổ phần Logistics Hàng Không	-	10.000.000.000

7	Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn	-	9.000.000.000
8	Bà Bùi Thị Minh Tân	-	2.000.000.000
9	Ông Phùng Tiến Toàn	-	3.000.000.000
10	Bà Phùng Thúy Hoa	-	1.000.000.000
11	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	-	1.000.000.000
12	Công ty TNHH Xây dựng Thanh Hoa	100.000.000	100.000.000
13	Trung tâm Mỹ thuật và Đầu tư Phát triển văn hóa	212.101.379	212.101.379
14	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Hà Tây		499.953.917
15	Đối tượng khác	1.074.000.000	1.039.333.324
<b>II</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>6.877.953.912</b>	<b>2.170.000.000</b>
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Hà Tây	499.953.917	-
2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I	6.300.000.000	-
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội	77.999.995	-
4	Ông Mai Thế Tùng	-	835.000.000
5	Bà Mai Thị Thu Hà	-	500.000.000
6	Ông Nguyễn Thái Hòa	-	835.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>8.264.055.291</b>	<b>59.421.388.620</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**e. Tình hình công nợ**

**Bảng 14: Các khoản phải thu của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

TT	KHOẢN MỤC	30/11/2016	31/12/2017
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>312.850.885.596</b>	<b>325.189.898.424</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	108.599.792.149	97.229.485.520
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.713.296.824	9.732.752.842
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)	-	11.317.051.900
4	Phải thu ngắn hạn khác	193.827.928.925	206.427.392.412
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	1.709.867.698	483.215.750
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.066.000.000</b>
1	Phải thu dài hạn khác	1.000.000.000	1.066.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>313.850.885.596</b>	<b>326.255.898.424</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

(\*) Chi tiết về khoản mục Phải thu về cho vay ngắn hạn:

TT	Các khoản đầu tư	31/12/2017 (đồng)	Ngày hợp đồng	Ngày hết hạn	Tình trạng thu hồi
1	Hợp đồng điện nhẹ với CTCP Điện tử Giảng Võ	6.917.251.900	26/04/2013	6 tháng sau khi ký hợp đồng hoặc kéo dài hơn do yêu cầu công việc	Chưa thu hồi được
2	CTCP Thương mại và Dịch vụ DIN – Interserco Việt Nam	159.800.000	01/04/2014	Không quá 2 tháng kể từ ngày 25/04/2014	Chưa thu hồi được
3	CTCP Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam	3.740.000.000	30/11/2012	7 tháng sau khi ký hợp đồng	Chưa thu hồi được
4	CTCP INTERSERCO VCI	500.000.000	20/04/2017	<12 tháng từ ngày ký hợp đồng	Chưa thu hồi được
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.317.051.900</b>			

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**Bảng 15: Các khoản phải trả của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

TT	KHOẢN MỤC	30/11/2016	31/12/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>242.826.905.608</b>	<b>250.631.026.238</b>
1	Phải trả người bán	60.620.524.615	16.839.490.979
2	Người mua trả tiền trước	1.412.022.464	2.571.961.353
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.050.656.795	2.964.666.131
4	Phải trả người lao động	2.770.305.147	2.564.338.992
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	700.280.741	1.573.710.025
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	529.468.358	15.000.000
7	Phải trả ngắn hạn khác (*)	170.776.259.662	164.040.373.810
8	Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.386.101.379	59.621.659.853
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	581.286.447	439.825.095
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>6.877.953.912</b>	<b>87.719.841.346</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	40.456.666.046
2	Phải trả dài hạn khác	-	45.093.175.300
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.877.953.912	2.170.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>249.704.859.520</b>	<b>338.350.867.584</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)



(\*): Dẫn chiếu chi tiết các khoản "Phải trả ngắn hạn khác" xem tại Mục 18, Trang 33, Phần thuyết minh Báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

**f. Trích lập các quỹ theo luật định**

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty, đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

**g. Các khoản đầu tư tài chính**

**Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	30/11/2016	31/12/2017
<b>I</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>0</b>	<b>11.366.600.000</b>
1	Trái phiếu Công ty cổ phần Logistics Hàng không	0	11.366.600.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>79.418.122.128</b>	<b>98.118.101.815</b>
1	Công ty CP Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam	31.712.859.744	30.882.394.135
2	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ DIN - Interserco Việt Nam	399.465.295	900.000.000
3	Công ty CP Interserco – CB	321.536.472	1.250.000.000
4	Công ty May Liên doanh Plummy	0	3.920.787.063
5	Công ty CP Logistics Hàng không	20.986.496.997	32.353.156.997
6	Công ty TNHH Interserco Cao Bằng	384.000.000	384.000.000
7	Công ty Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Hải Phòng	1.341.000.000	1.441.000.000
8	Công ty TNHH Khai thác và chế biến đá An Bình - Yên Bái	4.725.688.990	4.725.688.990
9	Công ty CP Interserco 19	200.000.000	200.000.000
10	Công ty CP Đầu tư Bất động sản Quốc tế	9.594.973.518	9.594.973.518
11	Công ty CP Dịch vụ sân bay	2.559.344.585	2.559.344.585
12	Trường trung cấp nghề Nhân lực Quốc tế	5.281.963.869	5.281.963.869
13	Công ty CP Tây Tây Bắc	1.910.792.658	1.910.792.658
14	Công ty CP Tư vấn Xây dựng CGD Việt Nam	0	754.000.000
15	Công ty CP Bê tông Sơn Tây	0	1.960.000.000
<b>III</b>	<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>51.720.623.020</b>	<b>46.656.456.354</b>
1	Dự án khu vườn sinh thái Cẩm Đình	42.513.726.109	42.513.726.109
2	Công ty CP Thực phẩm Quốc tế - Interfood	424.720.000	424.720.000
3	Công ty TNHH Thương mại Kim Thanh & ICC Việt Nam	500.000.000	500.000.000
4	Công ty Khai thác khoáng sản Interserco An Bình	2.253.010.245	2.253.010.245

5	Công ty Đầu tư Công nghiệp Hóa chất Lào Cai	300.000.000	300.000.000
6	Công ty CP Kinh doanh Dịch vụ Interserco Hà Nội	125.000.000	125.000.000
7	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Tài chính Vàng Việt Nam	540.000.000	540.000.000
8	Công ty CP Điện tử Giảng Võ	5.064.166.666	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>131.138.745.148</b>	<b>156.141.158.169</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**Ghi chú:** Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết là số vốn đầu tư gốc, chưa được đánh giá lại trong BCTC năm 2017.

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất)**

STT	Khoản mục	Đơn vị	Từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 (TNHH-MTV)	Từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,59	1,42
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,55	1,42
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,42	0,49
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,73	0,97
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,10	8,62
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	18,17%	15,67%
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,86%	2,41%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,24%	0,45%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,43%	0,38%
4	Hệ số Lợi nhuận từ SXKD/Doanh thu thuần	%	9,80%	3,25%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế, BCTC Kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

12. Tài sản

12.1 Tình hình Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017

**Bảng 18: Tình hình Tài sản của Công ty (hợp nhất) tại ngày 31/12/2017**

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>136.884.557.762</b>	<b>55.357.546.643</b>	<b>40,44%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	109.862.535.386	46.212.870.750	42,06%
2	Máy móc, thiết bị	10.691.332.092	4.120.537.951	38,54%
3	Phương tiện vận tải	15.477.199.102	4.682.802.537	30,26%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	601.615.182	239.935.406	39,88%
5	Tài sản cố định hữu hình khác	251.876.000	101.399.999	40,26%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>392.400.000</b>	<b>283.244.880</b>	<b>72,18%</b>
1	Phần mềm vi tính	392.400.000	283.244.880	72,18%
<b>Tổng cộng</b>		<b>137.276.957.762</b>	<b>55.640.791.523</b>	<b>40,53%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty của CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

**Bảng 20: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty (hợp nhất) tại ngày 30/11/2016 và 31/12/2017**

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	30/11/2016	31/12/2017
1	Dự án cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng (*)	2.740.989.149	123.951.005.762
2	Chi phí khoan khảo sát địa chất công trình văn phòng làm việc tại 358 Đường Láng	700.507.109	730.920.109
3	Dự án Đầu tư Xây dựng Trung tâm Logistics tại Trà Lĩnh, Cao Bằng	-	1.084.863.636
4	Sửa chữa kho cảng Hồng Vân	307.554.212	-
5	Các khoản khác	30.413.000	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.779.463.470</b>	<b>125.766.789.507</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế)

(\*) Khoản mục 123.951.005.762 đồng tại ngày 31/12/2017 về Dự án cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng là khoản chi phí giải phóng mặt bằng để triển khai dự án cảng cạn ICD Mỹ Đình tại Đức Thượng để chuẩn bị đưa dự án vào khởi công xây dựng giai đoạn 1 trong năm 2018.

## 12.2 Tình hình sử dụng đất đai

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty đang quản lý, sử dụng và thực hiện khai thác các khu đất và địa điểm đất với hiện trạng cụ thể:

**Bảng 21: Bảng kê chi tiết tình hình đất đai của Công ty**

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	47,029 Trong đó:	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm từ 2003- 2053)	Văn phòng Công ty; Cảng ICD; cho thuê kho và cho thuê văn phòng làm việc;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng thuê đất tại 17 Phạm Hùng, Mỹ Đình số 38-2003/ĐCND-HĐTĐTN ngày 08/4/2003.</li> <li>- Phụ lục hợp đồng thuê đất tại 17 Phạm Hùng, Mỹ Đình số 38-2003/ĐCND- HĐTĐTN- PL1 ngày 15/10/2007.</li> </ul>
		11.959,5		Góp vốn bằng tài sản trên đất thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Quốc tế theo văn bản số 7443/UBND-KT của UBND TP HN ngày 27/12/2007	
		35.069,5		Thực tế INTERSERCO đang quản lý và sử dụng. <b>diện tích đất này đã được góp vốn hợp tác thành lập công ty cổ phần đầu tư BĐS Vimediland theo QĐ số 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015.</b>	
2	Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.	21.081	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (thời hạn 50 năm từ 1997- 2047	Văn phòng làm việc; Hệ thống kho hàng; làm nhà ở, nhà ăn, nhà để xe của công nhân	- Hợp đồng thuê đất tại Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức số 15/Đ- TĐ ngày 11/9/1997.

(Nguồn: Quyết định 6988/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.)

## 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

### 13.1 Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

**Bảng 22: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty năm 2018 – 2019**

Chỉ tiêu	Đơn vị (tính giá trị)	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018		Kế hoạch năm 2019	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2017	Giá trị	% tăng giảm so với 2018
Vốn điều lệ	Triệu đồng	360.000	360.000	-	360.000	-
Tổng doanh thu	Triệu đồng	50.681	52.201	3%	54.812	5%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	392,7	404	3%	425	5%

Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0,77%	0,77%	-	0,77%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,10%	0,11%	-	0,12%	-
Cổ tức	%	0	0	-	0	-

(Nguồn: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức của công ty do Hội đồng quản trị đề xuất theo Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế số 16/NQ-HĐQT ngày 26/12/2017, chưa thông qua Đại hội đồng cổ đông)

### 13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

#### ➤ Giải pháp phát triển thị trường, phát triển thương hiệu:

Nhận thức sâu sắc thương hiệu chính là tài sản của Công ty và INTERSERCO đã có 37 năm thành lập và phát triển, uy tín và thương hiệu INTERSERCO ngày càng được khẳng định trên thị trường, sau cổ phần hóa, Công ty chú trọng vào việc phát triển thị trường, phát triển thương hiệu, cụ thể:

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu thông qua các sự kiện thương mại ngành, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư.
- Tăng cường các hoạt động bảo vệ và quản lý thương hiệu.
- Xây dựng hệ thống xếp loại khách hàng để có chính sách khách hàng hợp lý cho từng đối tượng khách hàng, tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng.
- Đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo.

#### ➤ Nâng cao năng lực tài chính:

- Khi chuyển sang Công ty Cổ phần, nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh là nguồn vốn tự có, vốn vay ngân hàng, vốn liên doanh với đối tác, huy động vốn ngắn hạn trong CBNV. Nguồn vốn đầu tư phát triển chủ yếu từ phát hành trái phiếu, phát hành thêm cổ phiếu và hợp tác kinh doanh với đối tác bên ngoài.
- Công ty tập trung cho các dự án, các chương trình đầu tư cho hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Công tác tài chính, kế toán và kế hoạch đầu tư, kinh doanh phải được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và bám sát thực tế.

#### ➤ Nâng cao năng lực quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng. Điều này nhằm nâng cao tính kỷ luật trong quản lý, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý và tính hiệu quả khi giải quyết công việc.
- Công tác tổ chức nhân sự, khen thưởng, kỷ luật,... phải được thực hiện một cách chặt chẽ, công khai, minh bạch để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động, đồng thời

duy trì tính kỷ luật, tính tự giác của người lao động, chống thất thoát tài sản, hư hỏng máy móc, thiết bị và công cụ lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.

- Người đứng đầu các đơn vị phòng ban là người chịu trách nhiệm toàn bộ về việc hoàn thành nhiệm vụ của phòng ban trước Ban Tổng Giám đốc.

➤ **Công tác quản trị và điều hành**

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và các phần mềm quản lý).
- Ứng dụng các tiến bộ của CNTT, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, kế toán....
- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế cổ phần hoá. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm.
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

➤ **Giải pháp về văn hóa và chính sách nhân viên**

- Xây dựng và thực hiện thành công văn hoá INTERSERCO trên tinh thần thân thiện, chia sẻ và nhân văn. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV thông qua chính sách lương, thưởng công bằng, công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBNV phát huy sáng tạo trong công việc.
- Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao, giao lưu đáp ứng nhu cầu tinh thần của CBNV trong Công ty.

➤ **Phát triển nguồn nhân lực:** Nhân tố con người quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, sau khi cổ phần hóa, Công ty phải có chính sách cũng như Quy chế minh bạch, rõ ràng đối với việc tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp bố trí nhân sự, lao động một cách khoa học, thực tế và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì việc phân công, bố trí việc làm phù hợp và thuận lợi đối với sức khỏe, năng lực người lao động trong Công ty.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần.

- Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ, giảm biên chế và giữ lại người lao động tinh thông nghề nghiệp.
- Cải thiện chế độ trả lương để tạo động lực thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao, có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- Tạo mọi điều kiện để người lao động trong Công ty đều được mua cổ phần của Công ty.
- Đảm bảo tốt điều kiện và môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBNV Công ty.

➤ **Giải pháp về quản lý và khai thác đất đai:**

- Tại các cơ sở diện tích đất Công ty quản lý, Công ty sẽ khai thác tối đa hệ thống cơ sở hạ tầng, kho bãi, trang thiết bị hiện đại, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**

- Sau khi cổ phần hoá Công ty sẽ chuyển sang hoạt động theo mô hình mới, mở rộng lĩnh vực hoạt động và đối tượng khách hàng, phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của Công ty.
- Người lao động có cơ hội làm chủ doanh nghiệp, quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và người lao động trong toàn Công ty gắn liền với lợi ích và sự phát triển của doanh nghiệp.
- Đây thực sự là cơ hội để phát huy nội lực và tính tự chủ của doanh nghiệp trong điều hành sản xuất kinh doanh, phát huy quyền làm chủ của người lao động tham gia vào quá trình điều hành, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp;
- Một số mục tiêu cơ bản về định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế như sau:
  - + Trở thành một công ty hoạt động hiệu quả sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, phát triển bền vững.
  - + Thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới - Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.
  - + Thực hiện chiến lược kinh doanh đa dạng, hiệu quả, đồng đều. Chú trọng sự sáng tạo, đột phá trong kinh doanh và tính thích ứng với sự thay đổi của môi trường cũng như sự cạnh tranh.
  - + Mục tiêu lợi nhuận: đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm. Đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của Công ty.
  - + Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có**

**IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên

**1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT Công ty	Điều hành
2	Nguyễn Thái Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Điều hành
3	Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Điều hành
4	Vũ Hoàng Thao	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Dương Đức Tính	Thành viên HĐQT	Không điều hành

**1.2 Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT****1.2.1 Ông Phùng Tiến Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Phùng Tiến Toàn** Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/12/1955 Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Giấy CMND số: 001055005133

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQLCT&DLQG về dân cư; Ngày cấp: 26/6/2016

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics Hàng không (ALS);

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế;

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Hồng Hà

1. Quá trình công tác:







	Dịch vụ Quốc tế Hải Phòng
--	---------------------------

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 3.888.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10,8% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Logistics Hàng): 3.888.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10,8 % vốn điều lệ.

13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

### 1.2.3 Bà Phùng Thúy Hoa: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty

1. Họ và tên: Phùng


	trường Đối ngoại	
08/2014 - 11/2016	Phó Tổng giám đốc	Công ty INTERSERCO
12/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Công ty INTERSERCO
04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và thương mại Quốc tế
05/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Cảng Hồng Hà

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 5.321.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,7825% vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 641.700 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,7825% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 4.680.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 13% vốn điều lệ.

13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 1.2.4 Ông Vũ Hoàng Thao - Thành viên Hội đồng quản trị

1.Họ và tên: **Vũ Hoàng Thao** Giới tính: Nam

2.Ngày tháng năm sinh: 30/10/1968 Nơi sinh: Hải Dương

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Giấy CMND số: 012045477

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội Cấp ngày: 07/7/2013

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36 tổ 62 Hà Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 29-31 ngõ 18 phố Vũ Thạnh, quận Đống Đa, Hà Nội

7. Trình độ văn hoá: 12/12

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam

11. Quá trình làm việc:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/2000 - 03/2002	Phó Giám đốc	Trung tâm dịch vụ vận tải Hàng không, NASCO
4/2002 - 9/2007	Giám đốc Chi nhánh	Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài
12/2007 - 12/2008	Phó Giám đốc	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không
01/2009 - 9/2010	Quyền Giám đốc	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không
10/2010 - 5/2014	Giám đốc	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không
04/2014 - 3/2015	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS
06/2014 - 3/2015	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP Logistics Hàng không
03/2015 đến nay	Tổng Giám đốc	Công ty CP Logistics Hàng không
04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 5.832.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,2% vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn của Công ty CP Logistics Hàng không): 5.832.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,2 % vốn điều lệ

13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**1.2.5 Ông Dương Đức Tính - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Dương Đức Tính** Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 23/06/1971 Nơi sinh: Hưng Yên

3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Giấy CMND số: 012749866

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội; Cấp ngày: 12/11/2004

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể K159, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội

6. Chỗ ở hiện tại: Tập thể K159, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội

7. Trình độ văn hoá: 12/12

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Dịch vụ sân bay
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn

**11. Quá trình làm việc:**

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
1997 - 2007	TP. Kế toán – CN Hà Nội	Công ty CP Bảo hiểm Nhà Rộng
2008 - 2009	PP. Kế toán	Công ty CP Xây dựng đô thị
2010 -2013	Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH ALS Bắc Ninh
2012	Giám đốc	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa ALS
2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Công ty CP Dịch vụ Sân bay
	Chủ tịch HĐQTV	Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên
2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Dịch vụ Sân bay Sài Gòn

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 0 cổ phần chiếm 0 % vốn điều lệ.
13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

**2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên

**2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Thị Hoàng Yến	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Xuân Phương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Trung	Thành viên Ban kiểm soát

**2.2 Tóm tắt sơ yếu lí lịch của từng thành viên Ban kiểm soát****2.2.1 Bà Ngô Thị Hoàng Yến – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Ngô Thị Hoàng Yến**                                      Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 16/10/1968                                      Nơi sinh: Hà Nội
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Giấy CMND số: 011423029

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Cấp ngày: 27/11/2003

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 308 nhà C3 Tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Chỗ ở hiện tại: Phòng 2405 tòa A Chung cư 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

7. Trình độ văn hoá: 12/12

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

11. Quá trình làm việc:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
09/1990 - 07/1997	Cán bộ nghiệp vụ	Chi cục Di dân và phát triển vùng Kinh tế mới – Sở Lao động TB và XH Hà Nội
08/1997 - 06/2002	Cán bộ nghiệp vụ	Văn phòng Ban chỉ đạo lao động công ích Thành phố Hà Nội
07/2002 - 07/2011	Trưởng phòng	Kế toán Trung tâm Đào tạo Cung ứng Nhân lực Quốc tế - Công ty INTERSERCO
08/2011 - 02/2013	Kiểm soát viên nội bộ	Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
03/2013 - 11/2016	KSV chuyên trách	Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
12/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 1.806.789 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,018 vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 6.789 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,018% vốn điều lệ;

- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 1.800.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5% vốn điều lệ.

13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**2.2.2 Ông Phạm Xuân Phương - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Phạm Xuân Phương                                      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 26/01/1970                                      Nơi sinh: Thái Bình
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Giấy CMND số: 011996835
- Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội                                      Ngày cấp: 30/07/2011
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
6. Chỗ ở hiện tại: N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát Công ty
10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Tài chính- Đầu tư Công ty CP Logistics Hàng không
11. Quá trình làm việc:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
1993 - 1995	Nhân viên phòng Tài chính kế toán	Công ty văn phòng phẩm Cửu Long
1996 - 1998	Nhân viên	Công ty Đông Á- Bộ Nội vụ
1999 - 2003	Phó phòng kế toán	Công ty CP văn phòng phẩm Cửu Long
2003 - 2008	Kế toán trưởng	Công ty CP văn phòng phẩm Cửu Long
07/2008 - 06/2014	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không
06/2014 - 31/12/2016	Trưởng ban Tài chính - Kế toán	Công ty CP Logistics Hàng không
01/2017 đến nay	Trưởng ban Tài chính – Đầu tư	Công ty CP Logistics Hàng không

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/01/2018: 36.900 cổ phần, chiếm 0,1025% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 36.900 cổ phần, chiếm 0,1025% vốn điều lệ
  - Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không







	Đại diện	
12/2007 - 11/2016	Phó Tổng giám đốc	Công ty INTERSERCO
12/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (INTERSERCO)

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 4.323.000 cổ phần, chiếm 12,008 % vốn điều lệ, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
- Được ủy quyền (đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước): 4.320.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ

13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

### 3.2.4 Ông Mai Thế Tùng - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **Mai Thế Tùng** Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 11/10/1963 Nơi sinh: Thanh Hóa

3. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

4. Số CMND: 012870421

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội Ngày cấp: 17/04/2006

5. Địa chỉ thường trú: Nhà vườn NV-30, khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ hiện tại: P1201-D11, Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Trình độ văn hóa: 10/10

8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành xây dựng công trình ngầm

9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CGD Việt Nam

11. Quá trình làm việc:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/1985 - 10/1987	Cán bộ kỹ thuật, kíp trưởng (cao độ 30)	Công ty XDCT Ngầm, Tổng công ty Xây dựng thủy điện Sông Đà
10/1987- 10/1990	Khu trưởng	Khu Trại Nhãn, Công trình thủy điện Hòa Bình-Sông Đà

10/1993 - 10/1994	Phó Giám đốc	Chi nhánh Công ty XDCT Ngầm (Tổng Công ty XD Sông Đà) tại Hà Nội
10/1994 - 10/1996	Phó Giám đốc	Xí nghiệp đá Trung Mầu (Công ty XDCT Ngầm - Tổng Công ty Sông Đà)
10/1996 - 11/1997	Phó Giám đốc	Chi nhánh công ty xây dựng sông Đà 14 tại Hà Nội
11/1997 - 11/2004	Chuyên viên chính	Vụ kế hoạch-Thống kê Bộ Xây dựng
11/2004 - 02/2007	Phó Trưởng phòng	Phòng tổng hợp-Văn phòng Bộ Xây dựng
02/2007 - 04/2008	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng
04/2007 - 10/2009	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc	Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng và Công ty xây dựng và Đầu tư Bạch Đằng 6
04/2010 - 12/2010	Phó Tổng giám đốc kiêm Hiệu trưởng	Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng và Trường Trung cấp kỹ thuật - nghiệp vụ Hải phòng
12/2010 - 10/2011	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng
10/2011 - 3/2016	Phó Giám đốc Ban QLDA	Ban QLDA ĐTXD Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình (Mới)
3/2016 - 11/2016	Trưởng Ban dự án	Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
12/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam
10/7/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng CGD Việt Nam

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3.2.5 Ông Triệu Văn Bằng - Trưởng ban Tài chính – Đầu tư

1. Họ và tên: Triệu Văn Bằng

Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 07/7/1976

Nơi sinh: Phú Thọ

3. Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

4. Số CMND: 012997319

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Ngày cấp: 31/08/2007

5. Địa chỉ thường trú: Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Chứng chỉ Kế toán trưởng do Bộ tài chính cấp.
9. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban Tài chính – Đầu tư
10. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
03/1998 - 07/2004	Chuyên viên kế toán	Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
07/2004 - 03/2005	Phó phòng Tài chính kế toán	Công ty Vận tải biển Vinalines
03/2005 - 11/2005	Phụ trách phòng Kế hoạch	Công ty Vận tải biển Vinalines
11/2005 - 02/2009	Trưởng phòng Kinh doanh vận tải đường bộ	Công ty Vận tải biển Vinalines
02/2009 - 05/2010	Trưởng phòng Tổng hợp	Công ty Vận tải biển Vinalines
05/2010 - 09/2012	Trưởng phòng Tổng hợp kiêm Phụ trách phòng Logistics	Công ty Vận tải biển Vinalines
09/2012 - 09/2017	Trưởng phòng Tổng hợp	Công ty Vận tải biển Vinalines
10/2017 - 11/2017	Trợ lý Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
12/2017 đến nay	Trưởng ban Tài chính - Đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế

12. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm 03/01/2018: 0 cổ phần, 0% vốn điều lệ.
13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Lương
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, Hội đồng quản trị công ty đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất giao. Cụ thể là:

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới. Xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường

đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.
- Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại nhân sự cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

#### **V. PHỤ LỤC**

- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
- Báo cáo tài chính riêng kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 29/11/2016 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
- Báo cáo tài chính riêng kiểm toán cho kỳ kế toán từ 30/11/2016 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH <sup>toàn bộ</sup>  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tiến Toàn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hòa

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH – ĐẦU TƯ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Triệu Văn Bằng



Ngô Thị Hoàng Yến

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Thắng